

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ lương /chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND của Trường THCS Hà An

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HÀ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-PGDĐT ngày 09/7/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ lương /chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ lương /chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND của Trường THCS Hà An.

(Theo các biểu đính kèm)

- Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3(t/h);
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai

Đơn vị: Trường THCS Hà An

Chương: 622

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (ĐẦU NĂM)

(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ-THCSHA ngày 16/8/2024 của trường THCS Hà An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	-
1.1	Lệ phí	-
1.2	Phí	-
	Học phí	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2.2	Chi quản lý hành chính	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
3.1	Lệ phí	-
3.2	Phí	-
	Học phí	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	205,200
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	205,200
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	205,200
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	205,200
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
c	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	-

Người lập

Nguyễn Thị Thuý Yên

Ngày 16 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Mai

Số: 347/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 14686/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2024 và một số biện pháp điều hành ngân sách thị xã năm 2024; Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc bổ sung kinh phí hoạt động cho các trường học công lập thuộc thị xã để đảm bảo tỷ lệ phần trăm (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác theo dự toán được giao đầu năm là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở về việc phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, số tiền: 3.164.400.000 đồng (Ba tỷ, một trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí tự chủ.

Điều 2. Giao các trường học tổ chức sử dụng kinh phí đúng mục đích đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02)/.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thúy

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **3466**..... Quyển số: **01**..... -SCT/BS

Ngày: **02-08-2024**

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HÀ AN



Lê Minh Tiến

Phụ lục

PHÂN BỐ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG BỔ SUNG ĐỂ ĐẠT TỶ LỆ (%)
QUỸ TIỀN LƯƠNG/CHI HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN KHÁC LÀ 80/20 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ
30/2021/QĐ-TTG NGÀY 10/10/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 185/NQ-HĐND NGÀY
08/12/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 347/QĐ-PGDĐT ngày 09/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG					3.164.400.000
I	Khối mầm non					423.000.000
1	Trường Mầm non Hà An	1105742	622	071	13	67.500.000
2	Trường Mầm non Minh Thành	1105730	622	071	13	73.800.000
3	Trường Mầm non Phong Hải	1105739	622	071	13	8.100.000
4	Trường Mầm non Yên Giang	1105732	622	071	13	41.400.000
5	Trường Mầm non Đông Mai	1105740	622	071	13	64.800.000
6	Trường Mầm non Nam Hòa	1105741	622	071	13	39.600.000
7	Trường Mầm non Tân An	1105737	622	071	13	19.800.000
8	Trường Mầm non Yên Hải	1105747	622	071	13	55.800.000
9	Trường Mầm non Hoa Hồng	1105734	622	071	13	52.200.000
II	Khối tiểu học					485.100.000
1	Trường Tiểu học Ngô Quyền	1025848	622	072	13	107.100.000
2	Trường Tiểu học Minh Thành	1025853	622	072	13	177.300.000
3	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	1025844	622	072	13	21.600.000
4	Trường Tiểu học Đông Mai	1026581	622	072	13	179.100.000
III	Khối Trung học cơ sở					2.209.500.000
1	Trường THCS Đông Mai	1027586	622	073	13	217.800.000
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1027582	622	073	13	223.200.000
3	Trường THCS Phong Cốc	1027585	622	073	13	117.900.000
4	Trường THCS Tiền An	1025843	622	073	13	25.200.000
5	Trường THCS Cộng Hòa	1025849	622	073	13	124.200.000
6	Trường THCS Phong Hải	1025838	622	073	13	121.500.000
7	Trường THCS Hà An	1027590	622	073	13	205.200.000
8	Trường THCS Nam Hòa	1027587	622	073	13	141.300.000
9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1027583	622	073	13	269.100.000

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
1	2	3	4	5	6	7
10	Trường THCS Hiệp Hòa	1027584	622	073	13	247.500.000
11	Trường THCS Sông Khoai	1025841	622	073	13	9.000.000
12	Trường THCS Minh Thành	1027588	622	073	13	307.800.000
13	Trường THCS Tân An	1027591	622	073	13	89.100.000
14	Trường THCS Yên Hải	1025842	622	073	13	110.700.000
IV	Khối Tiểu học và Trung học cơ sở					46.800.000
1	Trường TH&THCS Sông Khoai					
	Trung học cơ sở	1130337	622	073	13	46.800.000